

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Hỗ trợ kinh phí thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15, ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết hỗ trợ kinh phí tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày/...../2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Hỗ trợ kinh phí tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình nhằm nâng cao chất lượng dân số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Người cung cấp dịch vụ; người dân trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn

a) Hỗ trợ kinh phí tư vấn kết hợp khám sức khỏe trước khi kết hôn (do nhân viên y tế thực hiện cùng với việc cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tại các cơ sở y tế có đủ điều kiện khám theo quy định).

b) Mức hỗ trợ: Miễn phí dịch vụ y tế cơ bản về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền. Mức chi theo giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm thực hiện dịch vụ.

2. Hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

a) Mua các phương tiện tránh thai gồm: Dụng cụ tử cung, thuốc tiêm tránh thai, viên uống tránh thai.

b) Miễn phí kỹ thuật thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng gồm: Đặt và tháo dụng cụ tử cung, cấy và tháo thuốc tránh thai, tiêm thuốc tránh thai.

c) Mức hỗ trợ: Miễn phí cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền có nhu cầu thực hiện các biện pháp tránh thai để chủ động sinh con, kế hoạch hóa gia đình (mỗi đối tượng được hỗ trợ một loại phương tiện tránh thai do đối tượng lựa chọn và đăng ký sử dụng). Mức chi theo giá được cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm thực hiện.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí và giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ.... thông qua ngày... tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày... tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục KTVB và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công cáo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy